

Số: 136/UBND

*Quảng Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030 của xã Quảng Vinh**

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2020 của UBND huyện Quảng Điền về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của huyện Quảng Điền; Công văn số 141/UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc hướng dẫn tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nay UBND xã Quảng Vinh báo cáo Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030 của xã Quảng Vinh cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CCHC NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện hàng năm như:

+ Năm 2015: Kế hoạch số: 07/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính năm 2015.

+ Năm 2016: Kế hoạch số: 27/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

+ Năm 2017: Kế hoạch số: 36/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính năm 2017.

+ Năm 2018: Kế hoạch số: 33/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính năm 2018.

+ Năm 2019: Kế hoạch số: 47/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính năm 2019.

+ Năm 2020: Kế hoạch số: 199/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2019 của UBND xã Quảng Vinh về Cải cách hành chính năm 2020.

- Hàng năm đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã. Trong đó tập trung chỉ đạo các cán bộ, công chức cấp xã triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, nâng cao chỉ số CCHC của xã, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản liên quan đến việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện việc chấm điểm chỉ số CCHC hàng của huyện, UBND xã đã nộp hồ sơ đầy đủ về Phòng Nội vụ đảm bảo thời gian quy định, tuy vậy xếp loại hàng năm của công tác CCHC chưa cao.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện công tác CCHC hàng năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian.

- Hàng năm rà soát để bổ sung kinh phí trang cấp trang thiết bị điện tử cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

## **2. Kiểm tra việc thực hiện**

- Hàng năm UBND xã đã thực hiện tốt việc chấp hành nghiêm túc quy chế Văn hoá công sở, chấp hành giờ giấc làm việc, các quy định về chức; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại cơ quan; Quy định về nghĩa vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức được làm và không được làm. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế “một cửa” trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc theo quy định. Kiểm tra, giám sát đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

- Qua đó đã phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức vi phạm các quy định và vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ, gây khó khăn, chậm trễ trong công việc giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức, doanh nghiệp và công dân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan xã Quảng Vinh.

## **3. Thông tin, tuyên truyền**

- Hàng năm UBND xã đã chỉ đạo Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã về chương trình CCHC của xã nhằm nâng cao nhận thức về công tác CCHC cho toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Chỉ đạo ban biên tập Trang thông tin điện tử xã duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục CCHC, vận động sử dụng các kênh thông tin, truyền thông khác để tuyên truyền công tác CCHC của xã nhà. Nhìn chung công tác thông tin, tuyên truyền CCHC trên hệ thống đài truyền thanh xã và trên Cổng thông tin, điện tử xã được quan tâm. Hàng năm số lượng tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử xã ngày càng tăng, nội dung phong phú hơn.

- Nhìn chung công tác tuyên truyền CCHC trong những năm qua vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới: Chất lượng, số lượng các tin, bài, các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác CCHC trên đài truyền thanh và các kênh thông tin khác vẫn chưa phong phú, chưa hấp dẫn về nội dung, chưa đa dạng về hình thức nên chưa tạo được nhiều chuyển biến trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân đối với công tác CCHC; Trang thông tin điện tử của xã chưa phát huy hết vai trò thông tin, tuyên truyền CCHC nói riêng và tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho xã nói chung.

#### **4. Đánh giá chung về công tác triển khai**

##### **a) Mặt tích cực đạt được**

Nhìn chung các hoạt động CCHC trong những năm qua của UBND xã đều bám sát nội dung và kế hoạch đã đề ra:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của UBND xã được quan tâm, thực hiện kịp thời. Thủ tục hành chính được cập nhật mới và nghiêm yết công khai, minh bạch và giải quyết các thủ tục đúng quy trình theo quy định của pháp luật.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, đa số cán bộ, công chức, viên chức đều đạt chuẩn; chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng lên đáng kể.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã đã đi vào hoạt động, được đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ, hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực trong việc giải quyết kịp thời các TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

##### **b) Hạn chế, khuyết điểm**

- Công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương về việc triển khai các nhiệm vụ CCHC có nơi, có lúc chưa tập trung, thiếu kiên quyết nên kết quả CCHC hàng năm chưa cao, tiến độ còn chậm, công tác phối hợp triển khai thực hiện vẫn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. UBND xã vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để tuyên truyền tạo chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, người dân về CCHC.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đồng bộ; lãnh đạo của UBND xã vẫn chưa quan tâm đến việc chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Việc triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh kết quả vẫn chưa được như tốt, một phần là do lỗi chủ quan của UBND xã, một phần là do phần mềm xảy ra các lỗi chưa được khắc phục kịp thời. Cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại về ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính, phần mềm quản lý hồ sơ một cửa và nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính còn hạn chế, một số cán bộ mới tiếp nhận công việc còn khá mới mẻ, một số thủ tục chưa nắm rõ được nên trong khi giải quyết công việc còn gặp không ít khó khăn và hơi lúng túng.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được**

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở Hiến pháp năm 2013.

Thực hiện chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc triển khai thi hành Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, UBND xã đã tổ chức triển khai lồng ghép hội nghị quán triệt, phổ biến, giới thiệu, tập huấn về nội dung và ý nghĩa của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cho nhiều đối tượng khác nhau mà trước hết là cán bộ, công chức. Phối hợp với các thôn trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền và cấp phát một số cuốn Hiến pháp cho tủ sách tại các điểm nhà văn hóa thôn trên địa bàn toàn xã. Góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật.

b) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó, tập trung các nội dung:

- Cải cách thể chế luôn được coi trọng trong quá trình thực hiện công tác CCHC, UBND xã đã chỉ đạo bộ phận văn phòng tham mưu tốt trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phải được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành VBQPPL.

Từ năm 2011 đến 2020 HĐND, UBND xã đã ban hành 18 văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành VBQPPL, hàng năm UBND xã đã ban hành các kế hoạch về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã. Bộ phận Tư pháp đã phối hợp với các bộ phận liên quan tiến hành rà soát, thẩm định các quyết định do UBND xã ban hành. Qua rà soát cho thấy, các văn bản được ban hành đều đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

c) Việc tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Công tác tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện khá đảm bảo, hàng năm UBND xã đã ban hành các kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật. Ngoài ra, bộ phận Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Hội đoàn thể tổ chức các hoạt động, tuyên truyền luật cho cán bộ, hội viên tại các thôn trên địa bàn toàn xã. Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp ban hành đã được triển khai và áp dụng đầy đủ trên địa bàn xã.

## 1.2. Những tồn tại, hạn chế

- Nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng văn bản QPPL của đơn vị vẫn chưa quan tâm đúng mức, một số văn bản QPPL được ban hành chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản còn hạn chế, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa được thường xuyên và chặt chẽ.

- Việc ban hành văn bản áp dụng còn hạn chế, chưa đảm bảo trình tự và thủ tục theo hướng dẫn của Luật ban hành văn bản QPPL, bỏ sót căn cứ về pháp lý khi ban hành văn bản.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

### 2.1. Kết quả đạt được

a) Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại được thành lập và đi vào hoạt động vào tháng 10 năm 2018. Hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại được đầu tư trang thiết bị hiện đại đầy đủ, từng bước được ổn định, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, các nhân khi đến giao dịch, góp phần nâng cao cải cách thủ tục hành chính, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức chính trị, xã hội.

- UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện đúng quy định; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và đồng thời thực hiện quyền giám sát đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

b) Về kiểm soát thủ tục hành chính

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ:

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện việc kiểm soát TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Phổ biến, quán triệt các Thông tư, Quyết định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC đến toàn bộ cán bộ, công chức trong cơ quan. Hàng năm UBND xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch về kiểm soát TTHC trên địa bàn xã. Tổ chức triển khai và thực hiện chế độ báo cáo về kiểm soát TTHC đúng định kỳ theo quy định.

Thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường các giải pháp về công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan giải quyết TTHC.

Đẩy mạnh công tác rà soát, đánh giá TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho hệ thống cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC thông qua việc tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kiểm soát TTHC. Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong việc tham gia hoạt động giám sát về TTHC. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền của các cơ quan báo chí về công tác cải cách TTHC. Khuyến khích người dân tham gia góp ý, hiến kế và giám sát các quy định hành chính và hành vi hành chính.

Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã xã ban hành. Kịp thời sửa đổi, bổ sung những văn bản chưa đúng với quy định về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã:

Thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể UBND xã đã niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại trên trang thông tin điện tử của xã và tại BP TN&TKQ hiện đại xã để tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong thời gian qua, UBND xã chưa nhận được bất cứ phản ánh nào có liên quan đến quy định hành chính.

- Việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính theo quy định:

Thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, bổ sung vào danh mục thủ tục hành chính của xã. Đặc biệt là các quyết định về công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã như: Quyết định 1142/QĐ-UBND ngày 07/6/2014 về công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Quyết định số: 1015/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 và Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành danh mục thủ tục hành chính được thực hiện về việc ban hành danh mục TTHC được thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

- UBND xã triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp xã tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc áp dụng các phần mềm dùng chung công nghệ thông tin theo sự chỉ đạo của Tỉnh, 100% cán bộ, công chức sử dụng hộp thư công vụ. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 1 cửa hiện đại, công chức chuyên môn thực hiện đúng các quy trình tiếp nhận, giải quyết và giao kết quả theo cơ chế một cửa liên thông đúng theo quy định.

- Số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (tính đến thời điểm 20/4/2020) là: 123 TTHC

- Số thủ tục hành chính được liên thông (tính đến thời điểm 20/4/2020) là: 39 TTHC

d) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích:

Từ khi triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, UBND xã đã triển khai tiếp nhận được: 765 hồ sơ.

## 2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Việc phối hợp rà soát, cập nhật, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã nhìn chung vẫn còn chậm so với yêu cầu.

- Cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát một số đơn vị chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của xã.

- Cơ sở vật chất chưa được đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy định, trang thiết bị cần thiết để giải quyết công việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại của cấp xã còn thiếu.

## 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

### 3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của địa phương:

- Hiệu lực hoạt động của UBND xã từng bước được đổi mới, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm từng bước được quy định rõ ràng, cụ thể; đã thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, phân công, đánh giá kết quả công việc gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

b) Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

- Căn cứ công văn số 658/UBND, ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền chỉ đạo ủy ban nhân dân xã tiếp tục rà soát đề xuất sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ đảm bảo đúng theo trình tự quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn

về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và các văn bản pháp luật liên quan khác.

- Trên địa bàn Quảng Vinh có 14 thôn và được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND Huyện, UBND Huyện, Ban chỉ đạo xã và sự chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ của Phòng Nội vụ trong suốt quá trình thực hiện việc sáp nhập thôn. Sự nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN xã từ công tác chuẩn bị, việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sáp nhập thôn đến tận hệ thống chính trị và người dân trên địa bàn xã. Với trách nhiệm của mình, Ban chỉ đạo Đảng ủy xã và hệ thống chính trị từ xã đến thôn phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, bám sát địa bàn, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, ngày 28 tháng 12 năm 2017 UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 3074/QĐ-UBND về việc sáp nhập để thành lập các thôn mới trên địa bàn huyện Quảng Điền, trong đó 02 thôn thôn Thanh Cần và thôn Trọng Đức đã được sáp nhập thành 01 thôn là thôn Thanh Cần-Trọng Đức; Hiện nay đang chuẩn bị các thủ tục hồ sơ, còn lại các Tổ công tác chỉ đạo các thôn còn lại sáp nhập đó là thôn Sơn Tùng-Phe Ba, Lai Trung-Cao Xa, Cổ Tháp-Lai Lâm và các thôn còn lại là: Đông Lâm, Nam Dương, Ô Sa, Phổ Lại, Đồng Bào, Đức Trọng.

### 3.2. Những tồn tại, hạn chế.

- Năng lực tổ chức thực hiện trong điều hành, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã có lúc còn thụ động, sự phối hợp thực hiện các ban ngành chưa đồng bộ; năng lực trình độ của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao, tinh thần trách nhiệm trong công việc chưa cao.

- Có một số cán bộ thôn chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc sáp nhập thôn, còn gây cản trở việc thực hiện chủ trương, công tác giảm bộ máy cán bộ do vậy làm ảnh hưởng kéo dài thời gian. Công tác tuyên truyền sáp nhập thôn chưa được thường xuyên, công tác vận động còn nhiều hạn chế.

## 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- UBND xã luôn quan tâm, chú trọng đến công tác cán bộ, có sự chủ động, chuẩn bị tích cực, thống nhất cao trong việc chỉ đạo thực hiện, kết hợp chặt chẽ việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ, vừa quan tâm bảo đảm sự ổn định, vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu phát triển của đội ngũ cán bộ, làm tốt công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Quảng Vinh đã được công nhận là đơn vị hành chính xã Loại 1 (Quyết định số 3088/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành về việc điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã) là 25 định mức biên chế; nhưng theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, quy định là 23 định mức biên chế. Tổng số cán bộ, công chức và người lao động cơ quan UBND số lượng người làm việc có mặt tính đến thời điểm hiện nay là 43 người.



- Thực hiện chỉ đạo của cấp trên về việc bố trí Trưởng Công an xã là công an chính quy, UBND xã đã bố trí nguyên Trưởng Công an xã qua bộ phận văn phòng thống kê. Hiện nay số lượng cán bộ, công chức của UBND xã là 41 đồng chí.

Trong đó:

\* Cán bộ, công chức cấp xã có 24/23 cán bộ, công chức đang làm việc:

1- Công tác Đảng về cơ cấu chức danh: 02 đồng chí ( 01 đồng chí Bí thư; 01 đồng chí Phó Bí thư thường trực);

2- Thường trực HĐND xã về cơ cấu chức danh 02 đồng chí ( trong đó 01 Chủ tịch HĐND xã kiêm nhiệm; 01 Phó CT.HĐND xã);

3- Thường trực UBND xã về cơ cấu chức danh: 03 đồng chí trong đó (01 đồng chí Chủ tịch, 02 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách 02 lĩnh vực kinh tế và văn hóa xã hội);

4- Công tác Mặt trận xã về cơ cấu chức danh 01 đồng chí (01 đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam);

5- Công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở xã về cơ cấu chức danh 01 đồng chí ( 01 đồng chí Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

6- Công tác Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xã về cơ cấu chức danh 01 đồng chí ( 01 đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam);

7- Công tác Hội Nông dân Việt Nam ở xã về cơ cấu chức danh 01 đồng chí ( 01 đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam);

8- Công tác Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở xã về cơ cấu chức danh 01 đồng chí (01 đồng chí Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã);

Còn lại là cán bộ công chức cấp xã có các chức danh sau đây:

1- Trưởng Công an: 01 đồng chí (Công an chính quy)

2- Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 đồng chí

3- Văn phòng – thống kê: 04 đ/c; hiện có 01 đồng chí chuyển từ Trưởng Công an qua.

4- Địa chính – xây dựng – nông nghiệp và môi trường: 02 đồng chí;

5- Tài chính – kế toán: 02 đồng chí

6- Tư pháp – hộ tịch: 02 đồng chí

7- Văn hóa – xã hội: 02 đồng chí

\* Cán bộ không chuyên trách, hợp đồng: có 19/20 đồng chí theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách.

Trong đó:

+ Nhóm 1: Gồm có 03 chức danh: có 04 đồng chí

- Phó Trưởng Công an: 02 đồng chí;
- Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã: 01 đồng chí
- Phụ trách Văn phòng cấp ủy: 01 đồng chí.
- + Nhóm 2: Gồm có 09 chức danh.
  - Phụ trách Kiểm tra Đảng: 01 đồng chí là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm;
  - Phụ trách Tuyên giáo: 01 đồng chí là Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm;
  - Phụ trách Tổ chức Đảng: 01 đồng chí;
  - Phụ trách Dân vận: 01 đồng chí là Chủ tịch UBMTTQVN xã kiêm nhiệm;
  - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 01 đồng chí;
  - Văn thư - Lưu trữ: 01 đồng chí ;
  - Phụ trách Nhà văn hóa - Đài truyền thanh: 01 đồng chí;
  - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ: 01 đồng chí đang kiêm nhiệm;
  - Chủ tịch Hội Người cao tuổi: 01 đồng chí;
- + Nhóm 3: Gồm có 05 chức danh:
  - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ: 01 đồng chí;
  - Phó Chủ tịch Hội Nông dân: 01 đồng chí;
  - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: 01 đồng chí hiện nay do đồng chí Nguyễn Tân Định Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã kiêm nhiệm;
  - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên 01 đồng chí hiện nay do đồng chí Nguyễn Hữu Thành, Phó Trưởng Công an xã kiêm nhiệm;
  - Trung đội trưởng cơ động: 01 đồng chí
- + Nhóm 4: Gồm có 03 chức danh:
  - Thủ quỹ: 01 đồng chí;
  - Bảo vệ: 01 đồng chí;
  - Tạp vụ: 01 đồng chí.

Cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ là 100%, đã cử các cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ phục vụ cho công tác, như tham gia khóa học bồi dưỡng nâng cao công nghệ thông tin trực tuyến, tham gia lớp học quản lý nhà nước dành cho chuyên viên do UBND huyện tổ chức...

## **5. Cải cách tài chính công**

- Quán triệt chủ trương thực hiện phân cấp, quản lý ngân sách và công khai các nguồn thu, các khoản chi. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính tại UBND xã ngày càng được nâng lên, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá

trình kiểm tra, giám sát, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước. Sau khi phân bổ ngân sách và thông báo dự toán thu, chi, UBND xã đã công khai bằng hình thức gửi Quyết định của UBND xã và thông báo dự toán thu, chi ngân sách của UBND xã về ban ngành, đoàn thể.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính và ngân sách đúng quy định pháp luật; bảo đảm quyền quyết định ngân sách địa phương của HĐND các cấp. Trong đó, đặc biệt quan tâm phân cấp nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi; mua sắm tài sản, quyết định đầu tư từ nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước.

## **6. Về hiện đại hóa hành chính**

### **6.1. Kết quả chủ yếu đạt được**

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã.

Hàng năm UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã. Qua đó đã hoàn thiện các văn bản Quy định về quản lý, vận hành và khai thác trang thông tin điện tử của xã, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức trong việc ứng dụng CNTT; chú trọng triển khai các phần mềm ứng dụng nhằm hiện đại hóa nền hành chính, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Ứng dụng CNTT phải gắn liền với cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý chuyên ngành trong hoạt động cơ quan Nhà nước của địa phương, hướng tới một môi trường làm việc thân thiện, công khai, minh bạch và hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận một cửa hiện đại của xã; Tiếp tục duy trì ứng dụng và triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND xã, tổ chức thực hiện các chỉ thị, quyết định của Trung ương, tỉnh, huyện về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

b) Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã:

- Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND đã được trang bị cơ bản đảm bảo phục vụ trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh. Tỷ lệ máy vi tính đối với cấp xã được kết nối mạng WAN là 60%, kết nối mạng LAN nội bộ là 100%. Tỷ lệ máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức là 100% Về hạ tầng phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: UBND xã đã bố trí máy vi tính để lưu trữ, soạn thảo các văn bản bí mật Nhà nước; 100% máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus... để thực hiện công tác sao lưu dữ liệu định kỳ, nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn.

Việc ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh trong công tác chỉ đạo và thực thi công vụ tại UBND xã đã tổ chức triển khai ứng dụng khá nghiêm túc các

phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ, kết quả cụ thể là:

+ Số lượng chữ ký số được cấp cho cán bộ, công chức:

Hiện nay, UBND xã đã trang cấp chữ ký số cho 13 công chức, đạt tỷ lệ là 54%, thời gian tới sẽ triển khai thêm chữ ký số cho cán bộ UBND xã.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ:

Số lượng cán bộ, công chức và viên chức là 32 người sử dụng thư điện tử công vụ, đạt tỷ lệ 78%.

+ Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung:

Được triển khai áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đã được xây dựng quy trình trên hệ thống phần mềm. Việc triển khai áp dụng phần mềm trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ đã được UBND xã triển khai thực hiện khá nghiêm túc, bước đầu mang lại kết quả khá tích cực trong việc giám sát, theo dõi, xử lý các quy trình hồ sơ, thủ tục của công dân và tổ chức một cách chặt chẽ, hiệu quả. Việc đồng bộ bộ TTHC về để tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại được thực hiện kịp thời; việc số hóa hồ sơ vào phần mềm xử lý dịch vụ công được thực hiện đảm bảo; việc thiết lập quy trình giải quyết TTHC đã được thực hiện nghiêm túc.

+ Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành:

Trang thông tin điều hành tác nghiệp UBND đã được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, lãnh đạo của một số địa phương đã quan tâm triển khai ứng dụng việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành phục vụ trong công tác chỉ đạo, điều hành; cụ thể: Đã tiến hành điểm danh giờ làm việc; bước đầu đã thực hiện có hiệu quả việc nhận, xử lý và gửi văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm từng bước thay thế, đổi mới cách thức điều hành truyền thống, triển khai tốt việc ứng dụng phần mềm trong công tác văn thư lưu trữ và phát hành văn bản qua mạng.

+ Trang thông tin điện tử (TTĐT):

UBND xã đã có trang thông tin điện tử, qua đó đã góp phần đa dạng hóa kênh thông tin tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh cho địa phương.

+ Phần mềm phát hành giấy mời qua mạng:

UBND xã đã triển khai áp dụng việc tiếp nhận giấy mời qua mạng, UBND xã đã cử công chức Văn phòng thống kê tiếp nhận quản lý theo dõi phần mềm.

+ Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Đã được triển khai đến cán bộ, công chức toàn UBND xã, góp phần vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn được thuận tiện hơn, có 24 cán bộ, công chức, viên chức đã được tạo tài khoản; việc nhập dữ liệu được thực hiện khá tích cực.

+ Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường:

UBND xã đã giao trách nhiệm cho bộ phận văn thư theo dõi và phát hành, xử lý văn bản trên môi trường mạng.

+ Việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã được quan tâm triển khai thực hiện, cụ thể: Hệ thống trang thiết bị điện tử được đầu tư cơ bản phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Hàng năm, UBND xã đã đăng ký bổ sung kinh phí tiếp tục mua sắm trang thiết bị đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; cán bộ, công chức đã vận hành khá thuận thực phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung, chấp hành khá nghiêm việc nhận, chuyển, xử lý, trả hồ sơ qua phần mềm, việc số hóa hồ sơ, khảo sát mức độ hài lòng của người dân bước đầu có những kết quả khá; đã áp dụng chương trình viên thông công ích để luân chuyển hồ sơ góp phần giúp việc luân chuyển hồ sơ giữa các cấp, các ngành và việc thông báo tình hình giải quyết hồ sơ đến người dân được thực hiện đảm bảo, kịp thời và hiệu quả.

c) Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001: 2015 tại UBND xã

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; UBND xã đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi và ra quyết định công bố việc chuyển đổi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

## 6.2. Những tồn tại, hạn chế.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đồng bộ; lãnh đạo của UBND xã vẫn chưa quan tâm đến việc chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

- Việc triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh kết quả vẫn chưa được như mong đợi, một phần là do lỗi chủ quan của các cán bộ, công chức, một phần là do phần mềm xảy ra các lỗi chưa được khắc phục kịp thời.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được**

- Trong giai đoạn 2011-2020, công tác CCHC được UBND xã quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND xã cũng đã đẩy mạnh công tác CCHC, chất lượng ban hành các văn bản ngày càng được nâng lên, thủ tục hành chính được niêm yết, công khai đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, đa số cán bộ, công chức, viên chức đều đạt chuẩn và trên chuẩn; chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng lên đáng kể.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã được đầu tư cơ sở vật chất khá đầy đủ, hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả, góp phần tích cực trong việc giải quyết kịp thời các TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và thực thi công vụ được triển khai đồng bộ, việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan được duy trì.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác CCHC tại UBND xã vẫn còn một số tồn tại và hạn chế:

- Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC có nơi, có lúc chưa tập trung, thiếu kiên quyết nên kết quả CCHC hàng năm chưa cao, tiến độ còn chậm, công tác phối hợp để tham mưu UBND xã triển khai thực hiện vẫn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. UBND xã vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để tuyên truyền tạo chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, người dân về CCHC.

- Thủ tục hành chính còn phức tạp, quy định về TTHC vẫn còn chồng chéo, chưa ổn định, thường xuyên thay thế, bổ sung nên việc các cán bộ, công chức cập nhật vào phần mềm chưa kịp thời.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đồng bộ; lãnh đạo vẫn chưa quan tâm đến việc chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình.

- Việc triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh kết quả vẫn chưa được như mong đợi, một phần là do lỗi chủ quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương, một phần là do phần mềm xảy ra các lỗi chưa được khắc phục kịp thời.

## **3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính**

- Có sự lãnh, chỉ đạo của BTV Đảng ủy, trong đó phát huy vai trò mạnh mẽ, trách nhiệm của người đứng đầu, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện, nhất là việc vận động phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Thường xuyên quan tâm sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng nhằm khắc phục những bất cập, tồn tại và hạn chế, phát huy những sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả, nhân rộng mô hình hay. Vận động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

## **Phần thứ hai**

# **ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

## **GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể giai đoạn 2011 - 2020; từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các cơ quan, đơn vị đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm cần thiết mà Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

### **1. Về thể chế**

Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại UBND xã.

### **2. Về thủ tục hành chính**

- Tập trung nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, trọng tâm là thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại. Công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng hình thức thiết thực, cập nhật thường xuyên, chính xác cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính tại UBND xã.

### **3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục triển khai tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

### **4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

- Thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức hợp lý theo vị trí, việc làm đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính tại UBND xã.

### **5. Về tài chính công**

Thực hiện tốt và đảm bảo nguyên tắc thu – chi tài chính đúng quy định, kiện toàn cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

## **6. Về hiện đại hóa hành chính**

- Tiếp tục thực hiện tốt việc lấy ý kiến khảo sát về sự hài lòng của người dân theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của UBND xã.

### **Phần thứ ba**

#### **NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và thực thi công vụ.

2. Thường xuyên mở các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

3. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã.

*Trên đây là Báo cáo kết quả Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030 của xã Quảng Vinh, kính đề nghị UBND huyện, Phòng Nội vụ quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo để công tác này trong thời gian tới đạt kết quả tốt hơn./.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TV Đảng ủy;
- TT Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND Xã;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Hóa**



## PHỤ LỤC KÈM THEO

### Phụ lục 1 Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của xã Quảng Vinh

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc huyện					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành						
	- Văn bản của cấp ủy cùng cấp						
	- Văn bản của cơ quan, đơn vị	01	01	01	01	01	
2	Số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC						
3	Tuyên truyền CCHC						
-	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)						
-	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên đài PTTH huyện						
-	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC						
-	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Trang/Cổng TTĐT (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)						
-	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có).						
4	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng						
5	Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cơ quan, đơn vị						
	Bộ tiêu chí đánh giá các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện						

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc huyện					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã						
6	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức						
-	Số lượng dịch vụ đã khảo sát						
-	Số lượng mẫu đã khảo sát						
-	Mức độ hài lòng chung						

**Phụ lục 2**  
**Thống kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế của UBND xã Quảng Vinh**

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí		Các đơn vị, địa phương thuộc huyện					
			Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được ban hành							
		Nghị quyết của Hội đồng nhân cấp huyện						
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện						
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	02	02	02	02	02	02
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	109	117	102	107	149	15
2	Số VBQPPL được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát							
3	Số VBQPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát							
4	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền							
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền							
6	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý							
7	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật							

**Phụ lục 3**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính**  
**của các ngành, địa phương**

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số TTHC của đơn vị, địa phương						
-	<i>Số lượng TTHC cấp huyện</i>						
-	<i>Số lượng TTHC cấp xã</i>			134	119	123	123
2.	Số TTHC được đơn giản hóa sau rà soát (theo thẩm quyền của huyện, như: giảm thời gian giải quyết...)						
3.	Số lượng thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang Thông tin điện tử						
4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
-	<i>Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện</i>						
-	<i>Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã</i>						
-	<i>Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp</i>						
-	<i>Số lượng TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các</i>						

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
	<i>cấp chính quyền</i>						
-	<i>Số TTHC đã thực hiện 4 tại chỗ</i>						
5.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC						
-	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)</i>						
-	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)</i>	6725	7728	2981	4208	3025	720
6.	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC						
-	<i>Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm</i>						
-	<i>Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm</i>						
-	<i>Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Công TTĐT</i>						

**Phụ lục 5**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các ngành, địa phương**

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc huyện					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số biên chế cán bộ, công chức	ND 92	ND 92	ND 92	ND 92	ND 34	ND 34
-	<i>Tổng số được giao</i>	23	25	25	25	23	23
-	<i>Tổng số có mặt</i>	19	22	21	24	24	24
2.	Tổng số biên chế viên chức						
-	<i>Tổng số được giao</i>						
-	<i>Tổng số có mặt</i>						
3.	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh	03	05	01	02	0	0
4.	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh	0	0	0	0	0	0
5.	Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế	0	02	04	0	0	0
6.	Số lượng công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	19	22	23	24	24	24
7.	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm						

STT	Chỉ tiêu	Các đơn vị, địa phương thuộc huyện					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
8.	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng						